

PHAN TỬ NGỮ

TRẠCH CÁT VẠN SỰ

Cơ sở của cách chọn ngày.
Nguyên lý chọn ngày và phép thông biến.
Cách chọn ngày tốt theo dân gian.
chọn ngày làm ăn, kinh doanh nhậm chức.

甲 丑 寅 卯 辰 巳 午 未 申 酉 戌 亥



PHAN TỬ NGỰ

TRẠCH CÁT VẠN SỰ



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



Lời nói đầu

Trên thực tế có ngày chúng ta làm mọi việc đều thành, nhiều điều may mắn tự nhiên đưa tới, ngược lại có ngày vất vả sớm chiều chẳng nên công trạng gì, còn gặp tai nạn bất ngờ.

Phép duy vật biện chứng giải thích đó là quy luật tất yếu trong quá trình phát sinh phát triển của sự vật, sự việc. Vậy, làm sao đón trước được những yếu tố ngẫu nhiên tốt và tránh những yếu tố ngẫu nhiên xấu? Cụ thể: Cưới vợ nên chọn ngày nào thì tương lai duyên phận đẹp? Làm nhà nên chọn ngày nào thì con cháu sum vầy, gia đình ăn nên làm ra? An táng nên chọn giờ nào, tránh giờ nào, để cầu được phúc đức, tránh được tai họa về sau? Vì vậy, người ta phải nhờ thầy, tìm sách xem ngày, chọn giờ.

Đó cũng chính là tâm lý chung của con người khi luôn muốn biết trước kết quả sự việc diễn ra như thế nào, tương lai thân phận mình sẽ ra sao. Tâm lý này khiến nhiều người tìm đến thuật bói toán. Tuy nhiên, khác với thuật mê tín, khi người chủ sự muốn chọn ngày, chọn giờ, tức là họ đã có chủ định, đã chuẩn bị sẵn cơ sở vật chất, hay ít ra cũng đã có dự định, duy còn phân vân mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Có nghĩa là, khi chọn ngày phần lớn người ta đã khẳng định được nội lực của mình. Họ chỉ muốn chọn lựa tiến hành công việc trong thời cơ thuận lẽ trời để dễ đi đến thành công, tránh được tai họa.

Với mong muốn giúp bạn đọc có thêm tài liệu tham khảo về tục chọn ngày chúng tôi trân trọng giới thiệu ấn phẩm **Trạch cát vạn sự**.

Cuốn sách là hệ thống thông tin liên quan đến cơ sở thực tiễn, lý luận, một số loại lịch pháp - những căn cứ cơ bản để chọn ngày. Đồng thời, nguyên lý chọn ngày và phép thông biến kèm theo sẽ là cơ sở để cuốn sách giới thiệu những ứng dụng phong tục chọn ngày tốt theo dân gian. Nắm vững nội dung sách này bạn đọc hoàn toàn có thể chọn được ngày tốt để tiến hành công việc làm ăn, kinh doanh, học hành, nhậm chức, xây cất, nhập trạch và tiến hành những nghi lễ vòng đời như cưới hỏi, tang ma.

PHAN

TU

NGỰ



TRẠCH

CÁT

VẠN

SỰ





Tuy nhiên, theo như trong “Hiệp kỷ lịch” không có ngày nào hoàn toàn tốt hay xấu cho mọi người, mọi việc, mọi địa phương. Ngày tốt, ngày xấu còn tùy thuộc vào quan niệm của từng người.

Do đó, khi vận dụng trạch cát vạn sự, độc giả cần biết cách ứng dụng linh hoạt tri thức lý luận. Đồng thời, muốn mọi sự được hanh thông người chủ sự cần chuẩn bị đầy đủ tài lực, vật lực và tranh thủ sự ủng hộ của xung quanh để đảm bảo thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Trong quá trình biên dịch khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Kính mong độc giả chân thành góp ý để khi tái bản cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

PHAN

TỬ

NGŨ



TRẠCH

CÁT

VẠN

SỰ



Phần một

TÌM HIỂU VỀ LỊCH SỬ VÀ CƠ SỞ
CỦA TỤC CHỌN NGÀY



Mục lục phần



Cơ sở thực tiễn của tục chọn ngày..... 8

1. Sự phân biệt 4 mùa: Xuân - hạ - thu - đông8
2. Vòng tuần hoàn 5 thời và 24 tiết khí 11
3. Thiên văn học cổ đại 14

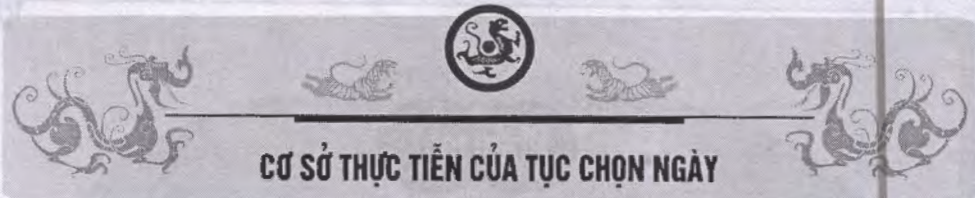
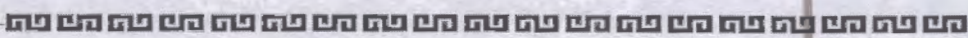
Cơ sở lý luận của tục chọn ngày 18

1. Hệ thống can chi 18
2. Âm dương Ngũ hành biện chứng..... 32
3. Phép ghi 12 khách Kiến Trừ..... 35
4. Nhị thập bát tú 37
5. Lục diệu 44
6. Hoàng đạo, Hắc đạo 48

Lịch, căn cứ cơ bản để chọn ngày..... 52

1. Giới thiệu khái quát về một số loại lịch 52
2. Một số đơn vị tính thời gian thông dụng..... 54
3. Lịch Việt Nam và một số hướng cải cách lịch 66





CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA TỤC CHỌN NGÀY

1. SỰ PHÂN BIỆT 4 MÙA: XUÂN - HẠ - THU - ĐÔNG

Qua sự đo đạc người xưa đã phát hiện ra 2 mốc thời gian quan trọng có ngày và đêm dài bằng nhau, cách nhau khoảng 180 ngày - đêm. Đó là 2 mốc mà sau này được đặt tên là Xuân phân và Thu phân (giữa mùa xuân và giữa mùa thu). Tiếp đó là 2 mốc thời gian khác: Một mốc có ngày dài nhất đêm ngắn nhất và một mốc ngược lại, có ngày ngắn nhất và đêm dài nhất, cũng cách nhau khoảng 180 ngày - đêm. Đó là 2 mốc mà sau này được đặt tên là Hạ chí và Đông chí (giữa mùa hạ và giữa mùa đông). 4 mốc thời gian trên làm tiền đề cho sự hiểu biết về tuần hoàn của thời tiết một năm, cơ sở của lịch toán cho đến tận ngày nay. Nếu lấy từ mốc Xuân phân này qua mốc Xuân phân tiếp theo, hay từ mốc Đông chí này qua mốc Đông chí liền kề thì vòng thời gian đó khoảng 364 - 365 ngày. Người xưa quan niệm nhầm lẫn rằng, trái đất hầu như đứng yên, còn mặt trời thì vận động quanh trái đất từ Đông sang Tây, nên người xưa gọi quỹ đạo di chuyển của mặt trời từ điểm Xuân phân này qua điểm Xuân phân tiếp theo (hay từ Đông chí này qua Đông chí tiếp) là đường Hoàng đạo. Ngày nay thì đường Hoàng đạo chính là quỹ đạo của trái đất quay quanh mặt trời một vòng (bằng một năm là 365,25 ngày đêm).

☉ 4 mốc thời gian lớn trong năm

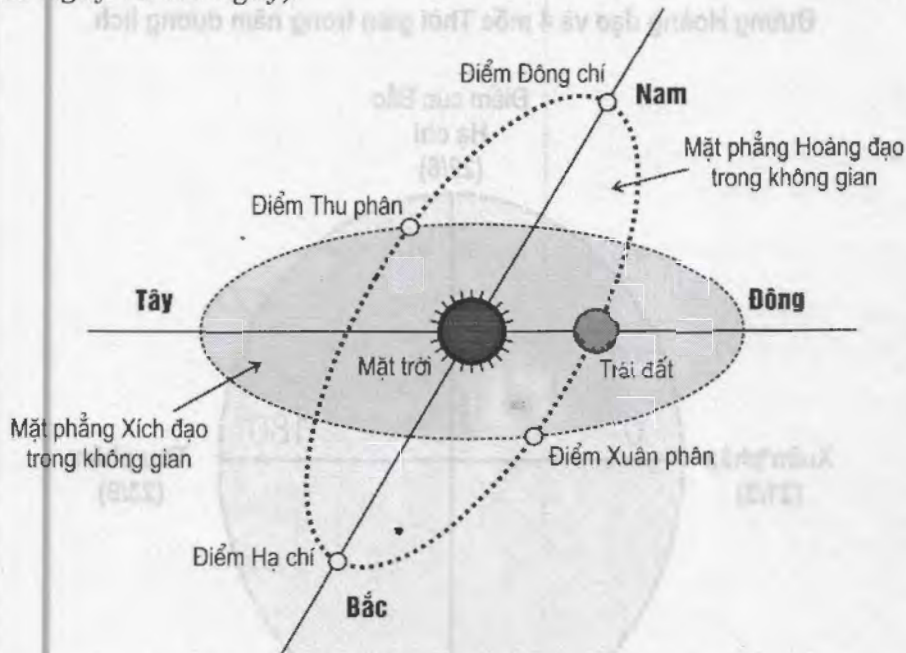
(Theo quan niệm trái đất như đứng yên ở giữa, còn mặt trời thì đi chuyển quanh trái đất của người xưa)

Khái niệm năm và chu kỳ vòng Hoàng đạo được hình thành từ vòng tròn khép kín của 4 mốc thời gian trên. Cách ngày nay 5.000 năm, chính người Babilon đã khám phá ra chu kỳ năm là 360 ngày. Khi trí tuệ con người phát triển thêm một mức, người ta phát hiện



ra chu kỳ “ngày - đêm” chính là chu kỳ của trái đất tự quay quanh mình một vòng. Như vậy là có 3 chu kỳ khác nhau tạo ra ngày - đêm, tháng và năm:

- Chu kỳ ngày - đêm, là một vòng trái đất tự quay;
- Chu kỳ trăng tròn và không trăng là một vòng mặt trăng quay quanh trái đất: 29,5 ngày;
- Chu kỳ một vòng Hoàng đạo là một vòng trái đất quay quanh mặt trời mà người xưa tưởng nhầm là mặt trời quay quanh trái đất (365 ngày và 1/4 ngày).



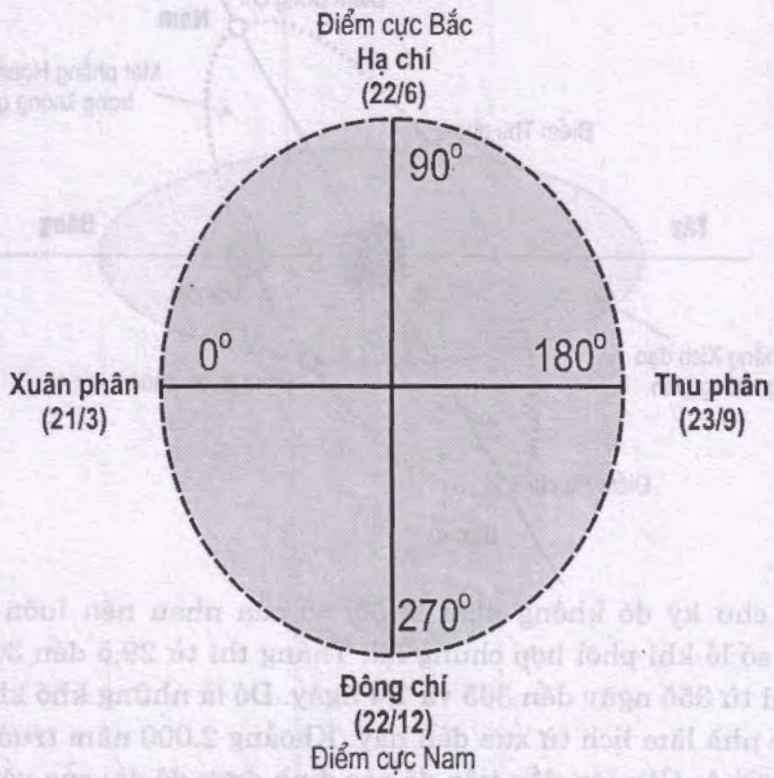
Ba chu kỳ đó không phải là bội số của nhau nên luôn tạo ra những số lẻ khi phối hợp chúng lại: Tháng thì từ 29,5 đến 30 ngày, năm thì từ 355 ngày đến 365 và 1/4 ngày. Đó là những khó khăn lớn của các nhà làm lịch từ xưa đến nay. Khoảng 2.000 năm trước Công lịch người Ai Cập lần đầu tiên đã xác định được độ dài của vòng thời tiết là 365 và 1/4 ngày chứ không phải là 360 ngày. Có lẽ, sự phát hiện của người Ai Cập đã được truyền sang Trung Quốc sau này nên người Trung Quốc từ rất sớm đã biết chia một ngày ra làm 100 khắc và tính được độ dài của năm thời tiết, từ điểm Xuân phân này qua điểm Xuân phân tiếp theo là 365 ngày 25 khắc. Ngày nay, ta biết tiết Xuân phân là vào ngày 21, 22 tháng 3 dương lịch hàng năm;





Thu phân vào ngày 23, 24 tháng 9 dương lịch; Hạ chí (thời điểm có ngày dài nhất đêm ngắn nhất) vào ngày 21, 22 tháng 6 dương lịch và Đông chí (thời điểm có ngày ngắn nhất và đêm dài nhất) vào ngày 22, 23 tháng 12 dương lịch hàng năm). Số ngày trên so với tính toán của khoa thiên văn hiện đại sai lệch khoảng 11 phút. Như vậy, chỉ dựa vào những dụng cụ đo đạc thô sơ và sự ghi chép kiên trì mà cách đây trên 3.000 năm người xưa đã tính được số ngày của một chu kỳ thời tiết so với kỹ thuật đo đạc hiện đại chỉ chênh có 11 phút thì quả đã là một phát hiện rất đáng khâm phục.

Đường Hoàng đạo và 4 mốc Thời gian trong năm dương lịch



Chú ý: Đường Hoàng đạo là quỹ đạo trái đất quay quanh mặt trời.

Ngày nay khoa lịch toán đã thống nhất lấy mốc 0° của đường Hoàng đạo là điểm Xuân phân; mốc 180° là điểm Thu phân. Theo nhà thiên văn, lịch toán Việt Nam Nguyễn Xiển thì khi mặt trời đi vào 2 mốc thời điểm đó, tương ứng với 2 ngày 21 tháng 3 (Xuân phân) và 23 tháng 9 (Thu phân) dương lịch hàng năm, đo thời gian



ban ngày và ban đêm ở Hà Nội đều dài bằng 12 giờ. Còn khi mặt trời di chuyển vào mốc 90° , tức điểm cực Bắc trên đường Hoàng đạo, tương ứng với tiết Hạ chí (vào ngày 22 tháng 6 dương lịch hàng năm), thì ngày ở Bắc bán cầu dài nhất, đêm ngắn nhất. Ở Hà Nội vào thời điểm đó, ban ngày đo được 13 giờ 21 phút; ban đêm đo được 10 giờ 39 phút. Khi mặt trời di chuyển đến mốc 270° , tức điểm cực Nam trên đường Hoàng đạo, tương ứng với tiết Đông chí (vào ngày 22 tháng 12 dương lịch hàng năm) thì ngày ở Bắc bán cầu ngắn nhất, đêm dài nhất. Đo ở Hà Nội vào thời điểm đó ban ngày là 10 giờ 55 phút, ban đêm là 13 giờ 5 phút.



2. VÒNG TUẦN HOÀN 5 THỜI VÀ 24 TIẾT KHÍ



Để thuận tiện cho việc quan sát sự di chuyển tuần hoàn của các thiên thể trên bầu trời, người xưa đã chia đường Hoàng đạo ra làm 12 cung bằng nhau, mỗi cung 30° , phù hợp với 12 tháng trong năm. Nhờ đó đã đánh dấu được vị trí các vì sao dịch chuyển trên bầu trời, tuần hoàn trong 12 cung và tính được tương đối chính xác sự thay đổi của thời tiết trong năm, định ra được 24 tiết khí của một vòng trái đất quanh mặt trời.

Chu kỳ của thời tiết một năm mà người xưa đã phát hiện ra còn gọi là năm hồi quy. Đó là một vòng của trái đất quay xung quanh mặt trời. Mãi đến thế kỷ XIII, người ta mới xác định được độ dài của năm hồi quy đó là 365, 2425 ngày. Ngày nay thì chu kỳ chính xác một vòng thời tiết là 365 ngày 5 giờ 48 phút 45,97 giây. Quỹ đạo của trái đất quay quanh mặt trời trong một năm (Hoàng đạo) không phải là một quỹ đạo hình tròn mà là quỹ đạo hình bầu dục, có điểm gần mặt trời nhất và điểm xa mặt trời nhất. Mặt phẳng xích đạo trái đất so với mặt phẳng Hoàng đạo lệch một góc $23^\circ 27'$ nên tạo ra các điểm xa gần khác nhau giữa 2 mặt phẳng đó. Các tia sáng từ mặt trời xuống mặt đất có đường đi gần hay xa, có độ thẳng góc hay xiên góc tạo ra những thời kỳ nóng lạnh khác nhau của thời tiết bốn mùa. Điểm trái đất gần mặt trời nhất chính là điểm Hạ chí, điểm xa mặt trời nhất là điểm Đông chí. 2 điểm gặp nhau của 2 mặt phẳng Hoàng đạo và Xích đạo chính là 2 điểm Xuân phân và Thu phân mà

PHAN

TỬ

NGỰ



TRẠCH

CÁT

VẠN

SỰ





người xưa đã đo đạc phát hiện ra từ trên 3.000 năm trước. Đó là 2 điểm mà mặt trời chiếu xuống mặt đất thẳng góc theo hướng Bắc - Nam, làm cho ngày và đêm bằng nhau.

Như đã nói, 3 chu kỳ cơ bản (vòng trái đất tự quay quanh trục; vòng mặt trăng quay quanh trái đất; vòng trái đất quay quanh mặt trời) không bao giờ song song với nhau. Người ta chỉ có thể tính được 2 thông số phù hợp: Hoặc là ngày và chu kỳ trăng tròn để tạo nên năm âm lịch; hoặc là ngày và chu kỳ thời tiết để tạo nên năm dương lịch. Sự phối hợp cả 3 thông số để tạo nên loại lịch truyền thống, gọi là lịch âm dương của người Á Đông ta đang dùng song song với Công lịch là rất phức tạp và nhiều khi không hoàn toàn ăn khớp với thời tiết trong năm.

Ngày nay đều thống nhất: 12 ngày mặt trời đi vào đầu các cung Hoàng đạo gọi là 12 ngày tiết khí và 12 ngày mặt trời đi vào giữa các cung Hoàng đạo là 12 ngày trung khí.

- 12 ngày tiết khí gồm:

1 - Lập xuân (đầu xuân): Khoảng ngày 4 - 5 tháng 2 (dương lịch).

2 - Kinh trập (sâu nở): Khoảng ngày 5 - 6 tháng 3 (dương lịch).

3 - Thanh minh (trong sáng): Khoảng ngày 5 - 6 tháng 4 (dương lịch).

4 - Lập hạ (vào hè): Khoảng ngày 5 - 6 tháng 5 (dương lịch).

5 - Mang chủng (lúa mọc râu - tua rua): Khoảng 6 - 7 tháng 6 (dương lịch).

6 - Tiểu thử (nắng oi): Khoảng ngày 7 - 8 tháng 7 (dương lịch).

7 - Lập thu (sang thu): Khoảng ngày 7 - 8 tháng 8 (dương lịch).

8 - Bạch lộ (nắng nhạt): Khoảng ngày 7 - 8 tháng 9 (dương lịch).

9 - Hàn lộ (mát mẻ): Khoảng ngày 8 - 9 tháng 10 (dương lịch).

10 - Lập đông (sang đông): Khoảng ngày 7 - 8 tháng 11 (dương lịch).

11 - Đại tuyết (khô úa): Khoảng ngày 7 - 8 tháng 12 (dương lịch).

12 - Tiểu hàn (chớm rét): Khoảng ngày 5 - 6 tháng giêng (dương lịch).

- 12 ngày trung khí gồm:

1 - Vũ thủy (ẩm ướt): Khoảng 18 - 19 tháng 2 (dương lịch).

